

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2024 và 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2024/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Bình Dương. Số căn cước công dân: 074096000885. Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn N và bà Huỳnh Thị Bảo N; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Bình Dương. Số căn cước công dân: 074097006636. Nơi cư trú: Tổ 4, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Định:* Ông Phạm Hữu Tuấn M – Luật sư của Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Bình Dương. Số chứng minh nhân dân: 281121909. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Huỳnh Thị Lệ U; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2023; có mặt.

4. Trần Thanh P, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2001 tại tỉnh Bình Dương. Số căn cước công dân: 074201007332. Nơi cư trú: Tổ 9, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2023; có mặt.

5. Lê Hồng P, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Bình Dương. Số căn cước công dân: 074200005378. Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ và mẹ là Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phan Ngọc Nhã V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số Đ, Tổ 35, Khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 60/1, Khu phố V, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Chị Phạm Như H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 330, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

4. Chị Trần Cao Kỳ D, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 02/84A, Khu phố B, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố X, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Anh Lê Minh P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị L, sinh năm 1980; cùng cư trú: Lô B, Tổ 75, Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tấn Ngọc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Trần Huỳnh Tấn Đ cùng làm chung tại quán Trip B Cocktail Bar tại số 214, đường H, phường C, thành phố T; khoảng 23 giờ ngày 31/5/2023, sau khi kết thúc buổi làm, Nguyễn Văn Đ rủ Trần Huỳnh Tấn Đ đến Công ty TNHH DV Massage Karaoke Đ (viết tắt là Karaoke Đ) tại số 738, ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để hát Karaoke và sử dụng ma túy; Đ đồng ý rồi cả hai cùng đi về nhà của Đ thuê tại Lô 4B, Tổ 75, Khu phố 2, phường P, thành phố T cất xe mô tô để thuê xe taxi cùng đi.

Khi Đ và Đ về đến nhà Đ thuê thì Trần Thanh P đến, Đ rủ P đi sử dụng ma túy; đồng thời, Đ gọi điện rủ bạn gái là Phan Ngọc Nhã V đi đến Karaoke Đ sử dụng ma túy, V đồng ý. Lúc này, Đ và Đ thuê taxi đi đến nhà của V đón V, còn P tự thuê xe đi. Trên đường Đ và Đ đi, Nguyễn Huỳnh T gọi cho Đ, Đ nói đang đi với Đ đến Karaoke Đ; nghe vậy, T biết Đ và Đ đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy, nên T xin Đ đi cùng, Đ đồng ý. Sau khi đón V, Đ và Đ thỏa thuận với nhau là Đ trả tiền mua ma túy, còn Đ trả tiền thuê phòng.

Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2023, Đ, Đ và V đến Karaoke Đ, Đ và Đ cùng lại thuê phòng và được nhân viên dẫn vào phòng số 210. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 01/6/2023, Trần Thanh P đến. Lúc này, Đ gọi nam nhân viên của quán (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói lấy cho Đ 03 viên thuốc lắc và 03 chাম ma túy Khay; nam nhân viên mang vào phòng đưa cho Đ 03 viên thuốc lắc, 03 chাম ma túy Khay, 01 đĩa băng sành, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; Đ đổ 03 viên thuốc lắc ra đĩa, bẻ đôi mỗi viên rồi lấy nửa viên sử dụng và đưa cho V nửa viên sử dụng; còn Đ và P tự đến lấy sử dụng. Tiếp đó, Đ đổ ma túy Khay ra đĩa, dùng bật lửa đốt nóng và dùng thẻ nhựa tán nhuyễn, kẻ thành nhiều đường rồi dùng ống hút hít trước 02 đường; còn Đ, P và V tự lấy đĩa ma túy sử dụng.

Khoảng 02 giờ cùng ngày 01/6/2023, Nguyễn Huỳnh T đến Karaoke Đ và đi vào phòng 210, T thấy trên bàn có thuốc lắc và ma túy Khay nên T tự đến lấy sử dụng. Lúc này, P yêu cầu nữ nhân viên tên Phạm Như H đến phòng 210 để phục vụ và sử dụng ma túy cùng với P, do đang bận tiếp khách nên H không đến ngay được. Khoảng 03 giờ ngày 01/6/2023, H vào phòng số 210 đến ngồi cạnh P, P đưa đĩa ma túy Khay cho H sử dụng. Sau đó, Đ, Đ, P, T, V, H và một số người khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc và ngồi nói chuyện.

Khoảng 05 giờ cùng ngày 01/6/2023, Lê Hồng P đến nhà Đ tìm T nhưng không thấy, P gọi cho T thì Đ nghe máy, P hỏi Đ đang ở đâu, Đ nói đang ở Karaoke Đ với T, Đ, V và một số người khác, P biết mọi người ở Karaoke Đ để sử dụng ma túy, nên nói với Đ cho P đến sử dụng ma túy, Đ đồng ý. Tiếp đó, P điện thoại rủ bạn gái là Nguyễn Thanh T đi đến địa bàn tỉnh Long An chơi, T đồng ý; P thuê xe taxi đến đón T; trên đường đi, T hỏi P đi chơi với ai thì P nói là đi đến Karaoke Đ chơi và sử dụng ma túy với anh Đ, Đ và V, T đồng ý.

Đ thấy ma túy mua trước đó đã sử dụng gần hết, nên Đ gọi nam nhân viên của quán hỏi mua thêm 02 viên thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Khay cho mọi người tiếp tục sử dụng; đồng thời, để cho P và T đến sau có ma túy sử dụng. Sau đó, nam nhân

viên ma túy đưa cho Đ; Đ lấy một phần ma túy Khay đổ ra đĩa cho mọi người sử dụng trong lúc đợi P và T đến; số ma túy Khay còn lại cùng với 02 viên thuốc lắc thì Đ bỏ vào trong túi nylon và cất vào trong túi quần. Khoảng 06 giờ ngày 01/6/2023, P và T đến Karaoke Đ vào phòng số 210 thấy trên bàn có sẵn đĩa ma túy, nên P và T mỗi người tự đến lấy sử dụng.

Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2023, T nhắn tin, gửi định vị rủ bạn gái là Trần Cao Kỳ D đến Karaoke Đ chơi; nghe T rủ đến Karaoke Đ thì D biết đến để sử dụng ma túy, nên D đồng ý. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 01/6/2023, D thuê xe taxi đến Karaoke Đ, T ra dẫn D vào phòng 210, D đi vào ngồi cạnh T, T lấy nửa viên thuốc lắc đưa cho D sử dụng. Sau đó, D thấy trên bàn có đĩa ma túy, D tự đến lấy ống hút hít 02 đường rồi trở lại ngồi cạnh T.

Sau đó, nhóm của Trần Huỳnh Tấn Đ tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc và nằm ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 01/6/2023, Nguyễn Văn Đ thức dậy thanh toán tiền phòng hết 6.700.000 đồng rồi bắt xe ô tô Grab trở về nhà của Đ trước. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, Đ thức dậy gọi những người dậy để đi về; Đ thanh toán tiền mua ma túy hết 6.600.000 đồng rồi Đ thuê xe taxi đi cùng với Phan Ngọc Nhã V trở về nhà của Đ, Nguyễn Huỳnh T thuê xe taxi đi cùng với Trần Cao Kỳ D; còn Trần Thanh P rủ Phạm Như H đi đến Bình Dương tiếp tục sử dụng ma túy, P sẽ trả thêm tiền cho H rồi P, H, P và T cùng lên xe taxi đi về nhà của Đ.

Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2023, Đ, V, P, H, P, T, T và D về đến nhà Lô 4B, Khu phố 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một. Sau đó, tất cả đi vào phòng ngủ thứ hai thấy Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Ngọc Anh T (là người thuê chung nhà với Đ) đang ngủ, cả nhóm của Đ cũng đi vào nằm nghỉ. Lúc này, Đ nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng ma túy, nên lấy ma túy đổ một ít ma túy Khay ra đĩa bằng và để 02 viên thuốc lắc trên bàn; Đ dùng bật lửa đốt nóng, dùng 01 thẻ nhựa tán nhuyễn rồi kẻ 02 đường và lấy 01 ống hút sử dụng; sau đó, Đ nằm bấm điện thoại; lúc này, Đ đi đến tự kẻ 02 đường ma túy sử dụng, còn P cũng đi đến tự kẻ 02 đường ma túy sử dụng; đồng thời, P đưa đĩa ma túy cho H, nhưng H không sử dụng. Khi thức dậy đi vệ sinh thấy đĩa ma túy V đi đến tự kẻ 02 đường sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2023, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra nhà số Lô 4B, Khu phố 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một thấy Trần Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh P, Lê Hồng P, Nguyễn Huỳnh T, Phan Ngọc Nhã V, Nguyễn Thanh T, Trần Cao Kỳ D, Phạm Như H và Nguyễn Ngọc Anh T có biểu hiện sử dụng ma túy, phát hiện trên bàn trong phòng ngủ thứ hai có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: đĩa bằng sứ, màu trắng; thẻ nhựa, màu hồng; đèn led chiếu sáng nhiều màu; bộ loa nghe nhạc; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa 02 viên nén, màu xanh. Qua làm việc, Đ khai tinh thể màu trắng bên trong túi nylon là ma túy Khay, còn 02 viên nén, màu xanh là thuốc lắc do Đạt tàng trữ để sử dụng; lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Huỳnh Tấn Đ và thu giữ các vật chứng nêu trên cùng với 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím của Đ.

Đối với Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh P, Lê Hồng P và Nguyễn Huỳnh T, qua làm việc đã xin đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Karaoke Đ và giao nộp các vật chứng, gồm: 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu tím, gắn

sim số 0933616661 và 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold, gắn sim số 0817976997 (của Đ); 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu trắng, gắn sim số 0336813245 (của P); 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, không gắn sim (của T); 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, không gắn sim (của P).

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 01/6/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một xác định: Trần Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P, Lê Hồng P, Phan Ngọc Nhã V, Phạm Như H, Nguyễn Thanh T, và Trần Cao Kỳ D đều dương tính với các chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, Ecstasy (thuốc lắc); riêng Nguyễn Ngọc Anh T âm tính với chất ma túy.

Ngày 05/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xảy ra vào ngày 01/6/2023 tại Karaoke Đ, địa chỉ tại ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và tại nhà Lô 4B, Khu phố 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một; đồng thời, có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Hoà, tỉnh Long An phối điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 08/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Hoà, tỉnh Long An có Công văn phúc đáp và thống nhất đề cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, giải quyết vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xảy ra vào ngày 01/6/2023 tại Karaoke Đ, địa chỉ ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự (Cơ quan điều tra nơi phát hiện tội phạm).

Tại Kết luận giám định số 296/KL-KTHS (MT) ngày 07/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M1) và 02 viên nén, màu xanh bên trong 01 gói nylon hờ miệng (ký hiệu M2) trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trần Huỳnh Tấn Đ, người chứng kiến Nguyễn Tấn Ngọc L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ của Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đều là ma túy loại Ketamine và MDMA có khối lượng lần lượt M1 là 2,7464 gam và M2 là 0,6720 gam. Khối lượng hoàn lại sau giám định M1 là 2,7063 gam và M2 là 0,6720 gam, loại Ketamine và MDMA.

Đối với hành vi có dấu hiệu phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi có dấu hiệu phạm tội Chứa chấp việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra vào ngày 01/6/2023, tại Karaoke Đ của hai nam nhân viên (không rõ nhân thân, lai lịch) và người được giao quản lý Karaoke Đại Lộc Phát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Hoà, tỉnh Long An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Trong thời giam bị tạm giam, Đ nhờ những người đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một gửi cho em gái của Đ 01 tờ giấy A4 do Đ ghi có ghi nội dung Đ nhờ em gái tìm cách liên lạc, tác động các bị cáo khác và người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án thay đổi lời khai để Đ không thừa nhận hành vi phạm tội thì bị cán bộ nhà tạm giữ phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của Đ phù hợp với lời khai của Đ và Phan Ngọc Nhã V. Tuy nhiên, kể từ sau khi bị khởi tố, Đ đã thay đổi lời khai không thừa nhận việc rủ Đ đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy; không thừa nhận việc đi chung xe với Đ và V, cũng như việc thoả thuận trả tiền thuê phòng và đã trả tiền thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy tại Karaoke Đ.

Ngày 09/01/2024, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Ngọc Nhã V, Phạm Như H, Trần Cao Kỳ D và Nguyễn Thanh T mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 đĩa băng sứ, màu trắng; 01 thẻ nhựa, màu hồng; 01 đèn led chiếu sáng nhiều màu; 01 bộ loa nghe nhạc, màu đen; 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím; 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu trắng, 01 điện thoại Iphone 7, màu đen; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng; 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu tím và 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng gold.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSTDM ngày 23/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ để xét xử về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ để xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo Đạt phải chấp hành hình phạt chung.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 năm đến 10 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa băng sứ, màu trắng; 01 thẻ nhựa; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 đèn led chiếu sáng nhiều màu; 01 bộ loa nghe nhạc và các điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày tranh luận: Các bị cáo có sự mâu thuẫn về lời khai, Nguyễn Văn Đ khi bị bắt khai khác, sau ngày 14/6 khai khác; Phan Ngọc Nhã V cũng thay đổi lời khai, ban đầu V khai là có đi chung với Đ và có nghe thỏa thuận ai trả tiền phòng, ai trả tiền mua ma túy, nhưng tại bút lục số 329 V lại khai là không nghe rõ, Cơ quan Điều tra đã tiến hành đối chất nhưng kết quả đối chất vẫn chưa giải quyết được mâu thuẫn này.

Giữa bị cáo Đ và Đ ai rủ ai vẫn chưa xác định được, tại phiên tòa người bào chữa đã hỏi, kết quả Đ không rủ ai, Đ mời những ai Đ không biết, Đ cũng không đưa ma túy cho bất kỳ ai. Việc Đ có trả tiền phòng hay không thì Đ và các bị cáo khác cũng không xác định được. Theo Điều 87 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì không căn cứ vào lời khai để kết tội bị cáo, Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định lời nhận tội của bị cáo chỉ được công nhận khi phù hợp với các chứng cứ khác. Cơ quan Điều tra chưa trích xuất Camera của Karaoke Đ, chưa tiến hành lấy lời khai nhân viên trực hoặc sao kê tài khoản để xác định ai trả tiền phòng ngày 01/6/2023. Ngoài lời khai ban đầu của bị cáo Đ thì không có chứng cứ nào để xác định bị cáo Đ có phạm tội. Do đó, không có cơ sở để buộc tội bị cáo Đ, nên đề nghị tuyên vô tội cho bị cáo Đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận với người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Quá trình điều tra ban đầu và giai đoạn khởi tố, các bị cáo đều khai thống nhất; việc V có nghe thỏa thuận về việc trả tiền phòng và trả tiền ma túy hay không do đã có dấu hiệu thông cung và thay đổi lời khai. Bản tự khai của bị cáo Đ đã thể hiện rõ, Đ còn ký chốt biên bản. Lời khai ban đầu của Đ là rủ Đ, thực tế có Đ và Đ cùng thuê phòng và trả tiền phòng. Do Karaoke Đ hoạt động không có giấy phép từ tháng 4/2022, nên không xác định được nhân viên ca trực và thu giữ Camera. Quá trình điều tra xác định Đ là người trả tiền phòng, sau khi khởi tố ở khoản 2 của Điều 255 bị cáo Đ mới thay đổi lời khai, các bị cáo đã từng bị khởi tố, truy tố và xét xử nên biết trách nhiệm về lời khai của mình; việc bị cáo Đ thay đổi lời khai không làm thay đổi nội dung vụ án; do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc sử dụng ma túy là sai, mong Hội đồng xét xử công bằng, khách quan.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh P nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Hồng P nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai với pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T, P và Phương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố, bị cáo Đ khai mình là người mua ma túy cho cả nhóm sử dụng tại Karaoke Đ và nhà số Lô 4B, Khu phố 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, nhưng Đ khai không thống nhất về việc Đ rủ Đ đi sử dụng ma túy và Đ là người trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của các bị cáo Đ và Đ, lời khai của Phan Ngọc Nhã V, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Dù cơ sở xác định: Ngày 01/6/2023, Trần Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Karaoke Đ có địa chỉ ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Đ còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số Lô 4B, Khu phố 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một; đồng thời, Đạt đã có hành vi tàng trữ 2,7464 gam ma túy loại Ketamine và 0,6720 gam loại MDMA để sử dụng. Cụ thể hành vi, vai trò của các bị cáo như sau:

[2.1] Trần Huỳnh Tấn Đ đồng ý khi được Nguyễn Văn Đ rủ đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy; Đ là người rủ Trần Thanh P và Phan Ngọc Nhã V; đồng ý cho Nguyễn Huỳnh T, Lê Hồng P, Phạm Như H, Trần Cao Kỳ D và Nguyễn Thanh T đến Karaoke Đ sử dụng ma túy; trong đó, Đ là người trực tiếp mua ma túy cho cả nhóm sử dụng; mua ma túy đem về nhà số Lô 4B, Khu phố 2, phường Phú Cường, thành phố

Thủ Dầu Một để tiếp tục sử dụng, nhưng không sử dụng hết còn dư lại 2,7464 gam ma túy loại Ketamine và 0,6720 gam loại MDMA.

[2.2] Nguyễn Văn Đ là người rủ Trần Huỳnh Tấn Đ đi sử dụng ma túy, thoả thuận với Đ về việc Đ trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy; đồng ý cho Đ rủ Trần Thanh P, Phan Ngọc Nhã V; chịu trách nhiệm trong việc Đ rủ Nguyễn Huỳnh T, Lê Hồng P, Phạm Như H, Trần Cao Kỳ D và Nguyễn Thanh T đến Karaoke Đ sử dụng ma túy.

[2.3] Trần Thanh P là người rủ Phạm Như H đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy với P.

[2.4] Nguyễn Huỳnh T là người rủ Trần Cao Kỳ D đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy với T.

[2.5] Lê Hồng P là người rủ Nguyễn Thanh T đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy với P.

[3] Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ để xét xử về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo Đ là người khởi xướng, trả tiền thuê phòng, bị cáo Đ là người mua ma túy, chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy nên bị cáo Đ và Đ có vai trò chính và ngang nhau trong vụ án; bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P tự mình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về nhận thức, các bị cáo biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép là Ketamine và MDMA, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Trần Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Huỳnh T: Các bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đ (đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo), T, P, P: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, tại các bản tự khai, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú và biên bản ghi lời khai ban đầu, Đ thành khẩn khai báo; tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Đ không thành khẩn khai báo, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[9] Xét, ý kiến tranh luận của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy: Tại các bản tự khai ngày 01/6/2023 (bút lục 167) và ngày 05/6/2024 (bút lục 168), biên bản tiếp nhận người ra đầu thú ngày 02/6/2023 (bút lục 161), biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2024 (bút lục 165, 166), Nguyễn Văn Đ đã tự khai là người rủ Đ đi đến Karaoke Đ để sử dụng ma túy và hát Karaoke, Đ còn thỏa thuận với Đ là Đ trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy (bị cáo Đ đã trả tiền phòng tổng cộng 6.700.000 đồng), còn Đ trả tiền mua ma túy; lời khai ban đầu của Đ phù hợp với lời khai của bị cáo Đ (tại bút lục số 146, 147, 149, 153, 154, 260, 289), lời khai của Phan Ngọc Nhã V (bút lục số 232 và 234). Các lời khai ban đầu của Nguyễn Văn Đ, Trần Huỳnh Tấn Đ và Phan Ngọc Nhã V là khách quan, đúng bản chất của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là “đối với 02 người trở lên”, nên việc người bào chữa cho rằng bị cáo không phạm tội là không đúng với các tình tiết khách quan của vụ án, nên không được chấp nhận.

[10] Xét thấy, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một đang diễn biến phức tạp, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa góp phần ngăn chặn, làm giảm các tội phạm về ma túy và tội phạm hình sự, cần quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cao hơn so với đề nghị của Viện Kiểm sát.

[11] Đối với Phan Ngọc Nhã V, Phạm Như H, Trần Cao Kỳ D và Nguyễn Thanh T là người được rủ đi sử dụng ma túy, không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nên Công an thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật. Về người nam cung cấp ma túy cho Đạt; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[12] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa không còn giá trị sử dụng. Đối với điện thoại, loa nghe nhạc, đèn chiếu sáng; do đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ 10 (mười) năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2.5 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư ghi số 296/PC09 có chữ ký của Trần Huỳnh Tấn Đ (người chứng kiến), Nguyễn Trần T (cán bộ nhận mẫu), Nhan Thái H (cán bộ trả mẫu); hình dấu đỏ của Công an phường Phú Cường và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số 296/KL-KTHS (MT) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 01 túi nylon miệng hở chứa ma túy, loại Ketamine, có khối lượng sau giám định là 2,7063 gam; 01 túi nylon miệng hở chứa ma túy, loại MDMA, có khối lượng sau giám định là 0,3381 gam; 01 đĩa sứ, màu trắng và 01 thẻ nhựa, màu hồng.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 đèn led chiếu sáng nhiều màu, 01 bộ loa nghe nhạc, màu đen; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím thu giữ của Trần Huỳnh Tấn Đ (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được, thu giữ của Nguyễn Văn Đ (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được, thu giữ của Nguyễn Văn Đ (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, bị bể mặt lưng, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được, thu giữ của Trần Thanh P (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 7, màu đen bị trầy nhiều, bể màn hình, không gắn sim thu giữ của Nguyễn Huỳnh T (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bị bể mặt lưng, trầy màn hình, không gắn sim thu giữ của Lê Hồng P (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111.24 ngày 19/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huỳnh T, Trần Thanh P và Lê Hồng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường